

**DANH SÁCH HỌC SINH KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP
TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP ĐỢT 3 - NĂM 2025**

STT	Mã số học sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Ngành học	Lý do	Ghi chú
1	2223360396	Phạm Thị Phương Anh	26/08/2007	02DS15C1	Dược	Thiếu hồ sơ nhập học: bằng THCS (photo công chứng)	
2	2223360408	Vũ Hải Anh	25/08/2007	02DH15C2	Thiết kế đồ họa	Đã được công nhận tốt nghiệp đợt 1 năm 2025	
3	54222320117	Tổng Thị Ngọc Ánh	21/07/1994	02YS16B1	Y sỹ đa khoa	Đã được công nhận tốt nghiệp đợt 2 năm 2025	
4	1213360082	Lư Gia Bảo	25/11/2006	01TM14C1	Quản trị mạng máy tính	Thiếu hồ sơ nhập học: bằng THCS (photo công chứng)	
5	2213360084	Nguyễn Ngọc Minh Châu	19/06/2006	02MK14C1	Marketing	Nợ phí: NỢ LP CSVC KỲ 4= 150.000Đ, LPXTN= 300.000Đ; Thiếu hồ sơ nhập học: bằng THCS (photo công chứng) + giấy khám sức khỏe	
6	2223360166	Dương Minh Công	28/09/2007	02PL15C1	Pháp luật	Nợ môn chính trị, học lại cùng khóa 17 tiếp tục không đạt	
7	2223360225	Ung Tấn Đạt	15/11/2007	02PM15C1	Công nghệ thông tin (ứng dụng phần mềm)	Nợ phí: NỢ LPXTN= 300.000; Thiếu hồ sơ nhập học: bằng THCS (photo công chứng)	
8	1213360134	Ngô Hoàng Đạt	20/02/2006	01TM14C1	Quản trị mạng máy tính	Thiếu hồ sơ nhập học: bằng THCS, căn cước công dân (tất cả photo công chứng)	
9	1223360051	Vô Tấn Đạt	07/03/2007	01DD15C1	Điều dưỡng	Đã được công nhận tốt nghiệp đợt 2 năm 2025	
10	2213360239	Dương Phương Xuân Diệu	05/12/2006	02DH14C1	Thiết kế đồ họa	Nợ phí: NỢ LPXTN= 300.000; Thiếu hồ sơ nhập học: bằng THCS (photo công chứng) + giấy khám sức khỏe	
11	2223360050	Quách Khả Doanh	14/04/2006	02DS15C1	Dược	Nợ phí: NỢ LPXTN= 300.000; Thiếu hồ sơ nhập học: bằng THCS (photo công chứng)	

STT	Mã số học sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Ngành học	Lý do	Ghi chú
12	1213360152	Phùng Thị Thu Dung	11/07/2006	01DS14C1	Dược	Nợ phí: NỢ LPXTN= 300.000; Thiếu hồ sơ nhập học: bằng THCS (photo công chứng)	
13	2213360038	Nguyễn Tiến Dũng	07/09/2006	02DS14C1	Dược	Nợ phí: NỢ LPXTN= 300.000; Thiếu hồ sơ nhập học: bằng THCS, học bạ, căn cước công dân (tất cả photo công chứng) + giấy khám sức khỏe+ Sơ yếu lý lịch	
14	54222320047	Trần Hà Thùy Dương	31/05/1999	02DS16A1	Dược	Chuẩn đầu ra Tin học mới thi 29/6 chưa có kết quả	
15	2213360198	Bùi Hoàng Duy	31/10/2005	02MK14C1	Marketing	Nợ phí: NỢ LPXTN= 300.000; Thiếu hồ sơ nhập học: bằng THCS (photo công chứng) + giấy khám sức khỏe	
16	2213240034	Nguyễn Thị Kim Duyên	30/10/2000	02DN14B1	Quản trị DN vừa và nhỏ	Nợ phí: NỢ LPXTN= 300.000; Thiếu hồ sơ nhập học: bằng THPT, học bạ, căn cước công dân (tất cả photo công chứng) + giấy khám sức khỏe+ Sơ yếu lý lịch, 2 hình 4x6, 2 hình 3x4	
17	2213360264	Đỗ Nguyễn Hải Hà	16/08/2006	02DD14C1	Điều dưỡng	Nợ phí: NỢ LPXTN= 300.000; Thiếu hồ sơ nhập học: bằng THCS (photo công chứng) + giấy khám sức khỏe	
18	2223180100	Lương Minh Hải	21/04/1990	02MK15B1	Marketing	Xác minh văn bằng kết quả không đạt	
19	2213360257	Trần Quốc Hào	25/03/2006	02DD14C1	Điều dưỡng	Nợ phí: NỢ LP CSVC KỶ 3, 4= 300.000Đ, LPXTN= 300.000Đ; Thiếu hồ sơ nhập học: bằng THCS (photo công chứng) + Sơ yếu lý lịch	
20	2213360279	Vũ Ngọc Hiến	11/11/2005	02DH14C1	Thiết kế đồ họa	Nợ phí: NỢ LPXTN= 300.000; Thiếu hồ sơ nhập học: bằng THCS (photo công chứng)	
21	54212320017	Lư Thị Hiền	17/10/1974	01DS16B1	Dược	Chuẩn đầu ra Tiếng anh chưa thi	
22	54222330001	Lê Nguyễn Hoàng	17/07/2003	02DS16A1	Dược	Thiếu điểm tốt nghiệp - trung bình môn thang điểm 4: 1.88	
23	2213360111	Lê Gia Huân	26/06/2006	02TM14C1	Quản trị mạng máy tính	Nợ phí: NỢ LPXTN= 300.000; NỢ LP CSVC KỶ 4= 150.000Đ; Thiếu hồ sơ nhập học: bằng THCS (photo công chứng) + giấy khám sức khỏe	
24	2213360112	Lương Huỳnh Gia Huy	01/06/2006	02DS14C1	Dược	Nợ phí: NỢ LPXTN= 300.000; Thiếu hồ sơ nhập học: bằng THCS, học bạ, căn cước công dân (tất cả photo công chứng) + giấy khám sức khỏe	

STT	Mã số học sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Ngành học	Lý do	Ghi chú
25	2213360013	Lê Phùng Nhật Huy	14/09/2005	02MK14C1	Marketing	Nợ phí: NỢ LPXTN= 300.000; Thiếu hồ sơ nhập học: bằng THCS (photo công chứng) + giấy khám sức khỏe	
26	54222310114	Trần Anh Khoa	19/09/2008	02PM16C2	Công nghệ thông tin (ứng dụng phần mềm)	Nợ phí: NỢ LP CSVC KỲ 4= 200.000Đ; Chuẩn đầu ra Tiếng anh thi không đạt	
27	2213360124	Trần Đăng Khoa	01/12/2006	02TM14C1	Quản trị mạng máy tính	Nợ phí: NỢ LPXTN= 300.000; Thiếu hồ sơ nhập học: bằng THCS, học bạ, căn cước công dân (tất cả photo công chứng) + giấy khám sức khỏe+ Sơ yếu lý lịch	
28	2213360280	Lê Mỹ Kỳ	29/04/2006	02YS14C1	Y sỹ đa khoa	Nợ phí: NỢ LPXTN= 300.000; Thiếu hồ sơ nhập học: bằng THCS (photo công chứng)	
29	2193360178	Nguyễn Hải Lam	17/06/2004	02MK12C1	Marketing	Thiếu hồ sơ nhập học: học bạ THCS (photo công chứng), sơ yếu lý lịch	
30	2223360570	Nguyễn Hoàng Lâm	15/11/1996	02YS15D1	Y sỹ đa khoa	Chuẩn đầu ra Tin học thi không đạt tháng 7/2023	
31	2213360194	Nguyễn Quang Lễ	22/09/2006	02KT14C1	Kế toán doanh nghiệp	Nợ phí: NỢ LPXTN= 300.000; Thiếu hồ sơ nhập học: bằng THCS (photo công chứng) + giấy khám sức khỏe	
32	54222330017	Đinh Thị Việt Linh	17/10/1983	02DS16B1	Dược	Chuẩn đầu ra Tin học: chưa đăng ký dự thi	
33	54222320069	Trương Mỹ Linh	21/12/2003	02DS16B1	Dược	Chuẩn đầu ra Tin học mới thi 29/6 chưa có kết quả	
34	2213240156	Huỳnh Hồng Linh	29/09/1998	02DD14B1	Điều dưỡng	Thiếu hồ sơ nhập học: bằng THPT, học bạ, căn cước công dân (tất cả photo công chứng) + giấy khám sức khỏe+ Sơ yếu lý lịch, 2 hình 4x6, 2 hình 3x4	
35	2213360189	Bùi Hồ Nguyệt Loan	16/06/2006	02DD14C1	Điều dưỡng	Nợ phí: NỢ LPXTN= 300.000; Thiếu hồ sơ nhập học: bằng THCS (photo công chứng)	
36	2213360200	Lê Nguyễn Hữu Luân	18/06/2006	02MK14C1	Marketing	Nợ phí: NỢ LPXTN= 300.000; Thiếu hồ sơ nhập học: bằng THCS (photo công chứng) + giấy khám sức khỏe	
37	2213360212	Huỳnh Thị Ngọc Mai	04/10/2006	02MK14C1	Marketing	Nợ phí: NỢ LPXTN= 300.000; Thiếu hồ sơ nhập học: bằng THCS (photo công chứng) + giấy khám sức khỏe	

STT	Mã số học sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Ngành học	Lý do	Ghi chú
38	2213360201	Nguyễn Vũ Anh Minh	16/07/2006	02MK14C1	Marketing	Thiếu hồ sơ nhập học: bằng THCS (photo công chứng)	
39	54212320051	Lê Thị Nga	28/03/1992	01DS16B1	Dược	Thiếu hồ sơ nhập học: Sơ yếu lý lịch + Học bạ (photo công chứng) + căn cước công dân (photo công chứng) + KSK	
40	2223360121	Nguyễn Thanh Ngân	30/10/2007	02DS15C1	Dược	Thiếu hồ sơ nhập học: bằng THCS (photo công chứng)	
41	2213360233	Lê Trần Kim Ngân	16/11/2006	02DD14C1	Điều dưỡng	Nợ phí:NỢ LPXTN= 300.000; Thiếu hồ sơ nhập học: bằng THCS, học bạ, căn cước công dân (tất cả photo công chứng) + giấy khám sức khỏe+ Sơ yếu lý lịch	
42	2213360093	Nguyễn Ngọc Bảo Ngân	29/11/2006	02MK14C1	Marketing	Nợ phí: NỢ LPXTN= 300.000; Thiếu hồ sơ nhập học: bằng THCS, học bạ (tất cả photo công chứng) + 2 ảnh 3x4	
43	2223360517	Nguyễn Hoàng Kim Ngân	21/11/1994	02YS15D1	Y sỹ đa khoa	Đã được công nhận tốt nghiệp đợt 1 năm 2025	
44	2213360114	Trịnh Hoàng Bích Ngọc	20/07/2006	02DS14C1	Dược	Nợ phí:NỢ LPXTN= 300.000; Thiếu hồ sơ nhập học: bằng THCS, học bạ, căn cước công dân (tất cả photo công chứng)	
45	2213360281	Bùi Trung Nguyên	13/06/2006	02TM14C1	Quản trị mạng máy tính	Nợ phí: NỢ LPXTN= 300.000; Thiếu hồ sơ nhập học: bằng THCS, học bạ, căn cước công dân (tất cả photo công chứng) + giấy khám sức khỏe+ Sơ yếu lý lịch	
46	2213360130	Cao Thụy Minh Nguyệt	23/11/1989	02DS14D1	Dược	Nợ phí: NỢ LPXTN= 300.000; Thiếu hồ sơ nhập học: bằng THCS, học bạ (tất cả photo công chứng) + giấy khám sức khỏe	
47	2213360019	Trần Thị Hoàng Như	14/12/2002	02MK14D1	Marketing	Nợ phí: NỢ LPXTN= 300.000; Thiếu hồ sơ nhập học: Sơ yếu lý lịch, còn đang học bổ sung môn chuyên ngành	
48	1213360063	Huỳnh Minh Nhựt	23/03/2005	01DD14C1	Điều dưỡng	Thiếu hồ sơ nhập học: bằng THCS (photo công chứng)	
49	2223240197	Lê Thị Tuyết Ny	31/07/2004	02MK15B1	Marketing	Nợ phí: NỢ LP CSVC KỲ 1= 150.000Đ, LPXTN= 300.000Đ; Chuẩn đầu ra Tiếng anh thi không đạt	
50	2223360436	Nguyễn Tấn Thiên Phúc	03/01/2007	02PM15C2	Công nghệ thông tin (ứng dụng phần mềm)	Thiếu hồ sơ nhập học: bằng THCS (photo công chứng)	

STT	Mã số học sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Ngành học	Lý do	Ghi chú
51	54222330013	Lê Quang Hồng Phúc	24/08/1981	02DS16B1	Dược	Chuẩn đầu ra Tin học mới thi 29/6 chưa có kết quả	
52	1213360120	Võ Vĩnh Phúc	17/04/2006	01TM14C1	Quản trị mạng máy tính	Thiếu hồ sơ nhập học: bằng THCS (photo công chứng)	
53	54222330021	Lã Thị Mai Phương	09/05/1989	02DS16B1	Dược	Nợ phí: NỢ LPXTN= 300.000; Chuẩn đầu ra Tiếng anh chưa thi	
54	2223360226	Nguyễn Ngọc Hà Phương	16/06/2007	02DS15C1	Dược	Nợ phí: NỢ LPXTN= 300.000; Thiếu hồ sơ nhập học: bằng THCS (photo công chứng) + giấy khám sức khỏe	
55	2213360318	Nguyễn Hoàng Anh Phương	26/02/2006	02MK14C1	Marketing	Nợ phí: NỢ LPXTN= 300.000; Thiếu hồ sơ nhập học: bằng THCS (photo công chứng) + giấy khám sức khỏe	
56	54222310120	Trương Huỳnh Bảo Quang	02/10/2008	02PM16C2	Công nghệ thông tin (ứng dụng phần mềm)	Nợ môn: Pháp luật/Quản trị cơ sở dữ liệu với SQL Server/Lập trình JAVA	
57	2213360241	Trịnh Thanh Quý	20/01/2006	02TW14C1	Thiết kế và quản lý website	Nợ phí: NỢ LPXTN= 300.000; Thiếu hồ sơ nhập học: bằng THCS, học bạ, căn cước công dân (tất cả photo công chứng) + giấy khám sức khỏe+ Sơ yếu lý lịch	
58	2193360196	Hoàng Ngọc Nhật Quỳnh	26/01/2002	02TM12C1	Quản trị mạng máy tính	Thiếu hồ sơ nhập học: bằng THCS, học bạ (tất cả photo công chứng) + giấy khám sức khỏe	
59	2213360101	Hồ Ngọc Xuân Quỳnh	21/11/2006	02DS14C1	Dược	Nợ phí: NỢ LPXTN= 300.000; Thiếu hồ sơ nhập học: bằng THCS (photo công chứng)	
60	2213360026	Nguyễn Ngọc Sang	04/03/1991	02TW14C1	Thiết kế và quản lý website	Nợ học phí: NỢ HP HK5, 6= 12.100.000Đ, CSVC KỶ 5, 6= 300.000Đ, LPXTN= 300.000Đ	
61	2223360018	Đỗ Phú Thành Tài	03/06/2006	02DS15C1	Dược	Đã được công nhận tốt nghiệp đợt 1 năm 2025	
62	2223360366	Phan Văn Tài	27/07/2007	02DS15C1	Dược	Đã được công nhận tốt nghiệp đợt 1 năm 2025	
63	2223360411	Nguyễn Phương Thanh Tâm	11/11/2007	02DS15C1	Dược	Thiếu hồ sơ nhập học: bằng THCS (photo công chứng)	

STT	Mã số học sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Ngành học	Lý do	Ghi chú
64	2213360165	Phạm Phương Thảo	03/06/2006	02DS14C1	Dược	Nợ phí: NỢ LPXTN= 300.000; Thiếu hồ sơ nhập học: bằng THCS (photo công chứng) + giấy khám sức khỏe	
65	2213240019	Hà Thị Phương Thảo	13/12/2002	02KT14A1	Kế toán doanh nghiệp	Nợ phí:NỢ LPXTN= 300.000Đ	
66	2223360136	Nguyễn Phước Thịnh	02/12/2004	02DL15C1	Hướng dẫn du lịch	Nợ phí: NỢ LPXTN= 300.000; Chuẩn đầu ra Tiếng anh chưa thi	
67	1223360190	Lâm Quốc Thịnh	03/12/2007	01TM15C1	Quản trị mạng máy tính	Thiếu hồ sơ nhập học: bằng THCS (photo công chứng)	
68	2213360185	Đặng Võ Văn Thịnh	01/02/2006	02DS14C1	Dược	Nợ phí: NỢ LPXTN= 300.000; Thiếu hồ sơ nhập học: bằng THCS (photo công chứng) + giấy khám sức khỏe+ Sơ yếu lý lịch	
69	2213360141	Nguyễn Thị Minh Thu	31/08/2001	02KT14C1	Kế toán doanh nghiệp	Nợ phí: NỢ LPXTN= 300.000Đ	
70	2213360265	Nguyễn Đình Anh Thư	01/02/2006	02DD14C1	Điều dưỡng	Nợ phí: NỢ LPXTN= 300.000; Thiếu hồ sơ nhập học: bằng THCS, học bạ, căn cước công dân (tất cả photo công chứng) + giấy khám sức khỏe+ Sơ yếu lý lịch	
71	1213360140	Huỳnh Phạm Anh Thư	01/11/2006	01MK14C1	Marketing	Thiếu hồ sơ nhập học: bằng THCS (photo công chứng) + căn cước công dân	
72	2213240055	Phan Thị Thanh Thúy	20/09/1998	02DS14B1	Dược	Đã được công nhận tốt nghiệp năm 2023	
73	2223360365	Nguyễn Thị Gia Thy	02/12/2007	02DS15C1	Dược	Thiếu điểm tốt nghiệp - trung bình môn thang điểm 4: 1.74	
74	2213360345	Nguyễn Thị Ngọc Tiên	22/12/2006	02DH14C1	Thiết kế đồ họa	Nợ học phí:NỢ HP HK6= 6.050.000Đ, CSVC KỶ 3, 4, 5, 6= 600.000Đ, LPXTN= 300.000Đ ; Thiếu hồ sơ nhập học: bằng THCS (photo công chứng) + giấy khám sức khỏe	
75	54222310145	Nguyễn Nguyễn Nam Trân	14/12/2008	02DH16C2	Thiết kế đồ họa	Đã được công nhận tốt nghiệp đợt 1 năm 2025	
76	2213360259	Trần Thị Quỳnh Trang	01/08/2006	02DS14C1	Dược	Nợ phí: NỢ LPXTN= 300.000; Thiếu hồ sơ nhập học: bằng THCS (photo công chứng)	

STT	Mã số học sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Ngành học	Lý do	Ghi chú
77	2213360123	Nguyễn Phúc Uyên Trang	15/10/2006	02MK14C1	Marketing	Nợ phí: NỢ LPXTN= 300.000; Thiếu hồ sơ nhập học: bằng THCS (photo công chứng) + giấy khám sức khỏe	
78	2213240011	Tăng Minh Trí	15/09/2000	02TW14A1	Thiết kế và quản lý website	Nợ học phí: NỢ LPXTN= 300.000Đ	
79	2213360136	Trần Minh Triết	30/03/2005	02DH14C1	Thiết kế đồ họa	Nợ học phí: NỢ LPXTN= 300.000Đ	
80	2213360134	Nguyễn Hoàng Tuấn	21/10/2006	02TM14C1	Quản trị mạng máy tính	Nợ phí: NỢ LPXTN= 300.000; Thiếu hồ sơ nhập học: bằng THCS (photo công chứng)	
81	1213360075	Bùi Văn Tuấn	02/10/2006	01TM14C1	Quản trị mạng máy tính	Đã được công nhận tốt nghiệp năm 2024	
82	2223180028	Nguyễn Thị Bích Tuyền	10/12/1991	02DS16A1	Dược	Thiếu hồ sơ nhập học: Bằng tốt nghiệp THPT (photo công chứng)	
83	2213240096	Phạm Thúy Vi	14/11/1993	02KT14E1	Kế toán doanh nghiệp	Nợ phí: NỢ LPXTN= 300.000; chuẩn đầu ra Tin học	
84	54222320062	Nguyễn Hoàng Việt	17/11/1989	02DS16B1	Dược	Chuẩn đầu ra Tin học mới thi 29/6 chưa có kết quả	
85	2213360208	Võ Hoàng Mỹ Vy	10/11/2006	02MK14C1	Marketing	Nợ phí: NỢ LPXTN= 300.000; Thiếu hồ sơ nhập học: bằng THCS, học bạ, căn cước công dân (tất cả photo công chứng) + giấy khám sức khỏe+ Sơ yếu lý lịch	
86	2213360215	Nguyễn Vũ Phương Vy	22/09/2006	02DH14C1	Thiết kế đồ họa	Nợ phí: NỢ LPXTN= 300.000; Thiếu hồ sơ nhập học: bằng THCS (photo công chứng) + giấy khám sức khỏe	
87	2213360375	Dương Ngọc Khánh Vy	24/08/2006	02DH14C1	Thiết kế đồ họa	Nợ học phí: NỢ HPHK3, 4= 7.000.000Đ, CSVC KỶ 3, 4= 300.000Đ, LPXTN= 300.000Đ; Thiếu hồ sơ nhập học: bằng THCS, học bạ, căn cước công dân (tất cả photo công chứng) + giấy khám sức khỏe+ Sơ yếu lý lịch	

Tổng: 87 học sinh

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 07 năm 2025
PHÒNG ĐÀO TẠO